

KẾ HOẠCH
Khuyến nông thành phố Huế năm 2026

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông; Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công tác khuyến nông cấp tỉnh, cấp xã; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 4296/QĐ-BNNMT ngày 16/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chiến lược phát triển khuyến nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 373/QĐ-BNN-KHCN ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc phê duyệt chương trình khuyến nông trung ương giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch khuyến nông thành phố Huế năm 2026, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

- Năm 2025, hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Huế được triển khai bám sát Chương trình khuyến nông tỉnh giai đoạn 2021–2025 và các định hướng phát triển nông nghiệp của thành phố, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực tiễn sản xuất. Công tác khuyến nông tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường, sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, cùng sự phối hợp của các đơn vị chuyên môn, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và người dân.

- Năm 2025, Trung tâm Khuyến nông đã triển khai 10 loại mô hình trên tất cả các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Nhiều mô hình khuyến nông đã mang lại hiệu quả kinh tế – kỹ thuật rõ nét, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, tập huấn, đào tạo được đổi mới cả về nội dung lẫn phương pháp thực hiện nên đã tạo được sự chuyển biến khá tích cực.

1. Về thông tin, tuyên truyền, tập huấn, đào tạo

Trong năm 2025, công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn, đào tạo đã thực hiện một số công việc sau:

- Đăng tải các bản tin lên trang Web khuyến nông; phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế thực hiện 5 bản tin, chuyên mục để phát trên sóng truyền hình; xây dựng 04 đĩa phim hướng dẫn kỹ thuật ở các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản; tổ chức các Hội nghị quảng bá các mô hình khuyến nông có hiệu quả; Hội thảo Câu lạc bộ khuyến nông đô thị...

- Tổ chức 02 lớp tập huấn cho cộng tác viên khuyến nông về ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc, cấp mã vùng sản xuất và nâng cao năng lực cho cộng tác viên khuyến nông về sản xuất một số đối tượng nuôi liên kết theo chuỗi. Tổ chức 1 đợt cho cán bộ khuyến nông đi học tập một số mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các tỉnh miền Trung. Phối hợp với trường Đại học Nông lâm Huế tổ chức 4 khóa đào tạo chuyển giao kỹ thuật sinh sản nhân tạo giống thủy sản cho cán bộ và nông dân trên địa bàn thành phố.

- Ngoài ra, được sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức 4 lớp tập huấn tiếp nhận và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Phối hợp tổ chức 1 Tọa đàm về khắc phục sản xuất nông nghiệp sau mưa lũ. Tổ chức cho cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông, khuyến nông cộng đồng và nông dân đi khảo sát học tập về một số mô hình ứng dụng công nghệ cao tại Nghệ An, Hà Tĩnh.

2. Về xây dựng các mô hình trình diễn

2.1. Từ nguồn ngân sách thành phố

a) Lĩnh vực trồng trọt

Đã triển khai thực hiện 4 loại mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ vi sinh, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm đối với các cây trồng chủ lực như chuối, sắn, thành trà. Bước đầu đã hình thành vùng nguyên liệu trồng chuối tập trung với quy mô trên 20 ha.

b) Lĩnh vực chăn nuôi

Trong năm đã thực hiện Mô hình nuôi gà Đông Tảo bán chăn thả; mô hình chế biến rom cuộn với các nguyên liệu khác làm thức ăn vỗ béo bò và mô hình nuôi gà H'Mông theo hướng an toàn sinh học gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Thông qua các mô hình đã chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật cho người dân áp dụng vào sản xuất để tăng thu nhập, tạo ra sản phẩm có giá trị cao và góp phần đa dạng đối tượng nuôi trên địa bàn.

c) Lĩnh vực thủy sản

Đã triển khai xây dựng các mô hình như: Mô hình nuôi cá Dìa (*Siganus guttatus*) bán thâm canh theo hướng an toàn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; Mô hình nuôi thủy đặc sản nước ngọt ở miền núi gắn với phát triển du lịch sinh thái; Mô hình ứng dụng công nghệ tự động trong nuôi tôm sú thương phẩm. Các mô hình đã bước đầu tạo ra sản phẩm hàng hóa có chất lượng cao gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, kết hợp du lịch sinh thái.

2.2. Từ nguồn ngân sách Khuyến nông Quốc gia

Trong năm 2025, Trung tâm đã chủ trì triển khai thực hiện 04 mô hình mô hình thuộc dự án Khuyến nông trung ương gồm: Dự án Xây dựng mô hình nuôi cá Nâu thương phẩm gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; Dự án Xây dựng mô hình sử dụng đèn Led chuyên dụng cho nghề lưới vây kết hợp ánh sáng đánh bắt ở vùng biển khơi; Dự án Xây dựng mô hình nuôi tôm sú 02 giai đoạn gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tại một số tỉnh duyên hải miền Trung; Dự án trồng tràm năm gắn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Các mô hình đã tạo thêm nguồn lực để hỗ trợ chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cho người dân trên địa bàn thành phố.

3. Kinh phí năm 2025

Tổng kinh phí thực hiện: 8.095.920.000 đồng.

Kinh phí ngân sách thành phố: 1.898.000.000 đồng.

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện Chương trình khuyến nông năm 2025 là:

1.808.220.000 đồng.

- Kinh phí tập huấn, đào tạo: 89.780.000 đồng.

Kinh phí ngân sách trung ương: 2.420.300.000 đồng.

Trong đó:

- Kinh phí thực hiện mô hình: 1.950.300.000 đồng.

- Kinh phí tập huấn đào tạo: 470.000.000 đồng.

Kinh phí đối ứng (tổ chức, cá nhân): 3.777.600.000 đồng.

Năm 2025, Trung tâm Khuyến nông đã thực hiện 1.898.000.000 đồng đạt 96% theo kế hoạch vốn được giao là 1.980.000.000 đồng. Nguyên nhân, do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết bất lợi và tính mùa vụ của một số cây trồng vật nuôi nên một số hoạt động không thực hiện được.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ số để xây dựng các mô hình sản xuất có hiệu quả nhằm phát triển nền nông nghiệp đô thị, sinh thái của thành phố Huế theo hướng an toàn, tuần hoàn và bền vững.

Phát triển sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp, các đối tượng mới có giá trị kinh tế cao và các mô hình có khả năng nhân rộng đã được khẳng định có hiệu quả trong thời gian qua. Chú trọng phát triển giống cây trồng, vật nuôi mới năng suất chất lượng cao phù hợp với điều kiện của địa phương. Đẩy mạnh liên kết theo chuỗi giá trị, củng cố và phát triển tổ khuyến nông cộng đồng gắn với vùng nguyên liệu.

Thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn các địa phương xây dựng, tổ chức hoạt động có hiệu quả Tổ khuyến nông cộng đồng, đa dạng hóa hoạt động khuyến nông phát triển các dịch vụ nông nghiệp cơ sở theo Thông tư số 60/2025/TT-BNNMT ngày 14/10/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về thông tin, tuyên truyền

Tăng cường truyền thông, phổ biến các kết quả về hoạt động khuyến nông, nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả, với các chỉ tiêu:

- + Tổ chức 03 hội nghị/hội thảo chuyên đề/ diễn đàn về khuyến nông đô thị.
- + Xây dựng 04 phim/video kỹ thuật; 02 chuyên mục truyền thông.
- + Tổ chức 01 hội thi Trái ngon Thanh trà Huế

2.2. Về đào tạo, tập huấn và nâng cao năng lực

Nâng cao năng lực cho đội ngũ khuyến nông và nông dân, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ và chuyển đổi sản xuất:

- + Tổ chức 04 lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật, công nghệ thông tin;
- + Tổ chức 01 chuyến tham quan học tập kinh nghiệm;
- + Tổ chức 02 lớp khóa đào tạo, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới từ các kết quả nghiên cứu KHCN.

2.3. Về xây dựng các mô hình trình diễn

Xây dựng 10 mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp, các đối tượng mới có giá trị kinh tế cao và các mô hình có khả năng nhân rộng đã được khẳng định có hiệu quả trong thời gian qua.

a) Trồng trọt

Xây dựng 04 loại mô hình phát triển mô hình sản xuất an toàn, hiệu quả, giảm chi phí, bảo vệ môi trường gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm. Với quy mô trên 28 ha, hiệu quả kinh tế tăng ít nhất 15 % so với ngoài mô hình.

b) Chăn nuôi

Xây dựng 03 loại mô hình ứng dụng công nghệ cao, sản xuất tuần hoàn và liên kết tiêu thụ. Hiệu quả kinh tế tăng $\geq 10\%$ so với ngoài mô hình, khả năng nhân rộng $\geq 15\%$ so với quy mô triển khai.

c) Thủy sản

Xây dựng 03 loại mô hình ứng dụng công nghệ cao, sinh thái, gắn chuỗi giá trị. Hiệu quả kinh tế tăng $\geq 15\%$, khả năng nhân rộng $\geq 15\%$ so với ngoài mô hình.

d) Phát triển dịch vụ nông nghiệp và hệ thống khuyến nông cộng đồng

Tăng cường tổ chức dịch vụ kỹ thuật, hỗ trợ người dân theo hướng kinh tế nông nghiệp. Thành lập và duy trì ít nhất 10 tổ khuyến nông cộng đồng. Xây

dựng 03 mô hình sản xuất mẫu có sự tham gia của Tổ Khuyến nông cộng đồng phục vụ liên kết tiêu thụ sản phẩm phù hợp với từng địa phương

3. Nội dung và kinh phí kế hoạch năm 2026

Tổng kinh phí thực hiện: 8.113.000.000 đồng.

Trong đó:

Nguồn ngân sách thành phố: 3.170.000.000 đồng.

Ngân sách trung ương: 1.732.500.000 đồng.

Nguồn đối ứng (Tổ chức, cá nhân): 3.210.500.000 đồng.

(Chi tiết phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch khuyến nông năm 2026, đảm bảo tính đồng bộ và tác động tích cực đến phát triển nông nghiệp bền vững.

- Thường xuyên đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện, kịp thời phát hiện và giải quyết các vướng mắc nếu có để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

- Quá trình triển kế hoạch tùy theo tình hình thực tế ở địa phương để đề xuất điều chỉnh các nhiệm vụ (nếu có).

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở căn cứ khả năng cân đối ngân sách thành phố để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND thành phố bố trí nguồn lực thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương và các quy định hiện hành.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiên bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, phù hợp với đặc thù của thành phố Huế. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương xác định các nhiệm vụ khoa học công nghệ trọng tâm, tư vấn và triển khai các giải pháp công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai Kế hoạch Khuyến nông năm 2026 trên địa bàn thành phố, đảm bảo các hoạt động được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Phối hợp khảo sát, lựa chọn hộ tham gia và chỉ đạo, giám sát việc thực hiện tại địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi và phát huy vai trò của Tổ Khuyến nông cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ nông dân triển khai các mô hình và hoạt động khuyến nông.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Kế hoạch này. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu đề xuất UBND thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và PCT UBND thành phố;
- Các Sở: NN&MT, TC, KH&CN;
- Trung tâm Khuyến nông;
- UBND các xã, phường;
- VP: LĐ và các CV: TH, TC;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hải Minh

Phục lục

KINH PHÍ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026*(Kèm theo Kế hoạch số 20 /KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2026 của UBND thành phố Huế)*

TT	Nội dung thực hiện	Kinh phí năm 2025				Kế hoạch năm 2026			
		Quy mô	Tổng kinh phí	Ngân sách nhà nước	Người dân đối ứng	Quy mô	Tổng kinh phí	Ngân sách nhà nước	Người dân đối ứng
A	THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN		188,400	188,400	-		380,00	380,00	-
1	Hội nghị quảng bá các mô hình hiệu quả có hiệu quả	01 đợt	29,350	29,350	-	01 đợt	50,00	50,00	-
2	Hội thảo khuyến nông đô thị và học tập kinh nghiệm mô hình Khuyến nông có hiệu quả	02 đợt	69,300	69,300	-	02 đợt	100,00	100,00	-
3	Sản xuất phim kỹ thuật.	04 phim	40,000	40,000	-	04 phim	40,00	40,00	-
4	Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng	05 B/tin; P/sự	20,000	20,000	-	02 chuyên mục	20,00	20,00	-
5	Hội thảo đánh giá công tác Khuyến nông cơ sở	01 cuộc	29,750	29,750	-	0	-	-	-
6	Hội thi trái ngon Thanh trà Huế	0	-	-	-	01 hội thi	170,00	170,00	-
B	ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN		89,780	89,780	-		220,00	220,00	-
1	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho khuyến nông viên cơ sở, tổ KNCD, cộng tác viên và nông dân	02 lớp	50,280	50,280	-	02 lớp	40,00	40,00	-
2	Tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới cho nông dân	-	-	-	-	02 lớp	30,00	30,00	-
3	Tham quan học tập kinh nghiệm	01 chuyên	39,500	39,500	-	01 chuyên	50,00	50,00	-
4	Đào tạo, chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật từ các kết quả nghiên cứu KHCN	-	-	-	-	02 lớp	100,00	100,00	-
C	XÂY DỰNG MÔ HÌNH TRÌNH DIỄN		4.050,880	1.619,840	2.431,040	0,00	4.920,00	2.570,00	2.350,00
I	Lĩnh vực Trồng trọt		2.209,340	695,540	1.513,800		1.270,00	620,00	650,00
1	Sản xuất rau, hoa... theo hướng an toàn, chất lượng và hiệu quả gắn với tiêu thụ sản phẩm (Rau các loại, sen, hoa cúc...)	-	-	-	-	>5 ha	300,00	150,00	150,00
2	Áp dụng các TBKT thâm canh sản xuất cây trồng ngắn ngày (cây lạc, sắn, ngô, đậu tương...)	20 ha	840,800	165,000	675,800	>10 ha	400,00	200,00	200,00

TT	Nội dung thực hiện	Kinh phí năm 2025				Kế hoạch năm 2026			
		Quy mô	Tổng kinh phí	Ngân sách nhà nước	Người dân đối ứng	Quy mô	Tổng kinh phí	Ngân sách nhà nước	Người dân đối ứng
2.1	Trong đó tiếp tục thực hiện mô hình năm 2025: <i>mô hình áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất cây công nghiệp ngắn ngày (áp dụng các biện pháp quản lý tổng hợp bệnh khảm lá sắn) vốn ngân sách cấp năm 2026</i>					10 ha	104,00	75,00	29,00
3	Áp dụng TBKT thâm canh, nâng cao hiệu quả sản xuất một số cây ăn quả có giá trị kinh tế (Chuối, bưởi Da xanh, Thanh trà...)	18 ha	1.274,540	490,540	784,000	>10 ha	450,00	200,00	250,00
	<i>Trong đó tiếp tục thực hiện mô hình năm 2025, vốn ngân sách cấp năm 2026:</i>					05 ha	180,40	100,30	80,10
3.1	Mô hình trồng chuối thâm canh gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.	13	822,350	300,850	521,500	03 ha	177,10	97,00	80,10
3.2	Mô hình áp dụng TBKT thâm canh bưởi thanh trà theo hướng bền vững và an toàn dịch bệnh.	05 ha	452,790	189,690	262,500	05 ha	23,30	23,30	-
4	Mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ (Ứng dụng công nghệ vi sinh để chế biến và sử dụng phân hữu cơ từ phụ phẩm, chất thải nông nghiệp)	20 hộ	94,000	40,000	54,000	>3 ha	120,00	70,00	50,00
II	Lĩnh vực Chăn nuôi		1.046,131	432,000	614,131		900,00	450,00	450,00
1	Mô hình nuôi thử nghiệm giống vật nuôi mới gắn với liên kết tiêu thụ.	1 mô hình	284,400	162,000	122,400	1 mô hình	300,00	150,00	150,00
2	Chế biến rơm cuộn với các nguyên liệu khác làm thức ăn vỗ béo bò	1 mô hình	533,890	135,000	398,890	-	-	-	-
3	Nuôi gà Đông Tảo bán chăn thả	1 mô hình	227,841	135,000	92,841	-	-	-	-
4	Mô hình ứng dụng công nghệ cao về chuồng trại (giải pháp tự động hóa trong quy trình chăn nuôi)	-	-	-	-	1 mô hình	300,00	150,00	150,00
5	Mô hình chăn nuôi theo hướng tuần hoàn đa đối tượng.	-	-	-	-	1 mô hình	300,00	150,00	150,00
III	Lĩnh vực Thủy sản		795,409	492,300	303,109		1.550,00	900,00	650,00

TT	Nội dung thực hiện	Kinh phí năm 2025				Kế hoạch năm 2026			
		Quy mô	Tổng kinh phí	Ngân sách nhà nước	Người dân đối ứng	Quy mô	Tổng kinh phí	Ngân sách nhà nước	Người dân đối ứng
1	Nuôi cá Dìa (<i>Siganus guttatus</i>) bán thâm canh theo hướng an toàn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm	1 mô hình	259,670	147,800	111,870	-	-	-	-
2	Ứng dụng công nghệ tự động hóa trong nuôi tôm sú thương phẩm	1 mô hình	286,885	200,000	86,885	-	-	-	-
3	Ứng dụng TBKT phát triển nuôi cá nước ngọt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm/ du lịch sinh thái.	1 mô hình	248,854	144,500	104,354	1 mô hình	450,00	250,00	200,00
4	Phát triển nuôi các đối tượng thủy đặc sản nước ngọt trong bể theo công nghệ cao (Ứng dụng công nghệ sinh học và tuần hoàn trong xử lý nước) theo chuỗi giá trị.	-	-	-	-	1 mô hình	580,00	350,00	230,00
5	Phát triển nuôi thủy đặc sản lợi mặn bằng lồng bè trên đầm phá bằng công nghệ HDPE.	-	-	-	-	1 mô hình	520,00	300,00	220,00
IV	Dịch vụ nông nghiệp và Khuyến nông cộng đồng	-	-	-	-		1.200,00	600,00	600,00
1	Hỗ trợ thành lập tổ khuyến nông cộng đồng có hiệu quả (thành lập và duy trì các tổ khuyến nông cộng đồng).	-	-	-	-	>10 tổ	150,00	150,00	-
2	Xây dựng các mô hình sản xuất mẫu có sự tham gia của Tổ Khuyến nông cộng đồng phục vụ liên kết tiêu thụ sản phẩm phù hợp với từng địa phương.	-	-	-	-	3 mô hình	1.050,00	450,00	600,00
	TỔNG CỘNG		4.329,060	1.898,020	2.431,040		5.520,0	3.170,0	2.350,0